TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày: 13 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

Ông Lý Khắc Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Khóm M, phường N, thị xã P, tỉnh Vĩnh Long; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; con ông Lê Văn T (chết) và bà Huỳnh Kim L1; vợ Huỳnh Kim L2 (đã ly hôn, đã chết), vợ sau Cao Thị H, sinh năm 1974; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2012;

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 lần. Ngày 11/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 11/12/2013, nhưng chưa nộp tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

- Bị hại:

+ Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1994, nơi cư trú: Ấp Kiến Thuận 01, xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; bà Đ vắng mặt tại phên tòa.

+ Bà Lê Thị Thanh Nh, sinh năm 1984, nơi cư trú: Khóm Châu Thới 01, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; bà Nh vắng mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

+ Ông Phạm Văn P, sinh năm 1942. vắng mặt tại phiên tòa

+ Bà Cao Thị H, sinh năm 1974. vắng mặt tại phiên tòa

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954. vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/ 5/2017 và Ngày 24/9/2017, Lê Văn H là người chạy xe mô tô khách đã 02 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cụ thể:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 19/5/2017, H đậu xe mô tô 38N2 - 0555 tại khu vực bến đò Rạch Gộc thuộc xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang thì thấy Lê Thị Đ đang bế con đứng đón xe nên H đến hỏi *"Có đi xe không"* thì được biết Đ muốn đi xe ôm đến khu vực xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên H gợi ý đi xe của H sẽ lấy tiền chở thuê 40.000 đồng, Đ đồng ý. Đ lên xe đi và đưa túi xách cho H để ở baga giữa xe. Bên trong túi xách có số tiền 1.200.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 4s; năm bộ đồ thun nữ và bốn bộ đồ trẻ em. Trên đường đi, H nảy sinh ý định chiếm đoạt túi xách của Đ nên khi đến khu vực chợ Cái Dầu thuộc ấp Bình Hòa, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, H kêu Đ xuống xe đứng chờ để H vào chợ lấy tiền rồi ra liền. Khi Đ bước xuống xe, chưa kịp lấy túi xách thì H tăng tốc bỏ chạy nên Đ tri hô *"Chú trả đồ lại cho con"*, nhưng H vẫn tiếp tục chạy đi, Đ đợi khoảng 20 phút không thấy H trở lại nên trình báo Công an.

Đến khoảng 09 giờ 30 ngày 24/9/2017, H điều khiển xe 38N2 - 0555 trên Quốc lộ 91 theo hướng Long Xuyên - Châu Đốc, khi đến khu vực chợ Bình Khánh thuộc thành phố Long Xuyên thấy chị Lê Thị Thanh Nh đứng đón xe, H dừng lại hỏi và được biết Nh đi đến thành phố Châu Đốc nên gợi ý đi xe của H sẽ lấy tiền chở thuê 30.000 đồng, Nh đồng ý đi. Nh để túi xách bên trong có số tiền 6.200.000 đồng; vàng (01 lượng 06 chỉ vàng 24kr; 03 chỉ vàng 18kr) và hai bộ đồ phụ nữ loại vải thun trước người Nh. Đi được khoảng 5km, H nảy sinh ý định chiếm đoạt túi xách nên kêu Nh đưa túi xách cho H để ở baga giữa xe cho dễ điều khiển. Tin lời, Nh đưa túi xách cho H để ở baga giữa xe. Khi đến khu vực chợ Cái Dầu thuộc huyện Châu Phú, H kêu Nh xuống xe đứng chờ để H vào chợ lấy đồ rồi ra liền. Khi Nh bước xuống xe, chưa kịp lấy túi xách thì H tăng tốc bỏ chạy nên Nh tri hô và yêu cầu trả túi xách lại, nhưng H vẫn tiếp tục chạy đi, Nh đợi khoảng 10 phút không thấy H trở lại nên trình báo Công an.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 51/KL-ĐGTS ngày 21/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang,

xác định: 01 (một) bị đồ màu vàng bị phai màu loại quai xách, trị giá 100.000 đồng; 01 (một) bộ đồ phụ nữ loại vải thun màu đỏ, trị giá 120.000 đồng; 01 (một) bộ đồ phụ nữ loại vải thun màu cam, trị giá 120.000 đồng; 01 (một) bộ đồ phụ nữ loại vải thun màu bông bi trắng, trị giá 120.000 đồng; 01 (một) bộ đồ phụ nữ loại vải thun màu xanh đọt chuối, trị giá 120.000 đồng; 01 (một) bộ đồ phụ nữ loại vải thun màu xanh da trời, trị giá 120.000 đồng; 04 (bốn) bộ đồ trẻ em loại vải thun không rõ đặc điểm, trị giá 200.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 4S đã qua sử dụng, trị giá 1.100.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung đã qua sử dụng, trị giá 650.000 đồng; 01 (một) chiếc nhẫn có gắn hột màu đỏ, trọng lượng 08 phân vàng 18kr, trị giá 2.057.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản trên trị giá 4.707.600 đồng (Bút lục số: 50).

- Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 38/KL-ĐGTS ngày 21/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, xác định: 01 (một) bị đồ màu nâu vải bố loại quai quải, trị giá 180.000 đồng; 01 (một) bộ đồ phụ nữ loại vải thun màu vàng, trị giá 120.000 đồng; 01 (một) bộ đồ phụ nữ loại vải thun màu cau khô, trị giá 100.000 đồng; 01 (một) sợi dây chuyền, trọng lượng 08 chỉ vàng 24kr, trị giá 28.456.000 đồng; 01 (một) mặt ông địa, trọng lượng 02 chỉ vàng 24kr, trị giá 7.114.000 đồng; 01 (một) lắc đeo tay, trọng lượng 03 chỉ vàng 24kr, trị giá 10.671.000 đồng; 01 (một) chiếc nhẫn mặt vuông có chữ 555, trọng lượng 03 chỉ vàng 24kr, trị giá 10.671.000 đồng; 01 (một) lắc đeo tay, trọng lượng 03 chỉ vàng 18kr, trị giá 7.950.000 đồng; Tổng giá trị các tài sản trên trị giá 65.262.600 đồng. (Bút lục số: 54).

Tại bản Cáo trạng số 09/VKS ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú đã truy tố Lê Văn H về tội *"Cướp giật tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 171, Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo H từ 04 đến 05 năm tù. Đồng thời yêu cầu Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo quy định pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 38N – 0555 sử dụng cho việc phạm tội đã được Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử lý trong Bản án số 20/2018/HSST, ngày 09/3/2018 nên không tiếp tục xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo H thú nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận nhưng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, nên không xem xét đến.

Về thẩm quyền: Bị cáo thực hiện hành vi trên địa bàn huyện Châu Phú, tội phạm thực hiện thuộc khoản 2 Điều 171 nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Đối với người bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, đã thu thập được lời khai của những người này, nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H một lần nữa đã thú nhận vào các ngày 19/5/2017 bị cáo có hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Lê Thị Đ bằng thủ đoạn chạy xe ôm đến khu vực chợ Cái Dầu, huyện Châu Phú lợi dụng sự sơ hở của bà Đ nên đã nhanh chóng cướp giật tài sản trị giá 3.200.000đ. Ngày 24/9/2017 thủ đoạn tương tự bị cáo đã cướp giật của bà Lê Thị Thanh Nh với giá trị tài sản là 71.462.000đ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo cướp giật của bà Đ và bà Nh là 74.662.000đ.

Lời thú nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra trong quá trình điều tra vụ án, cũng như phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, lời khai của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 21/12/2017, Bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-ĐGTS ngày 21/12/2017 và số 38/KL-ĐGTS ngày 21/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Phú.

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu với các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 19/5/2017, Lê Văn H có hành vi dùng xe mô tô biển số 38N2 - 0555 cướp giật tài sản của bà Lê Thị Đ tổng giá trị tài sản là 3.200.000đ và đến khoảng 09 giờ 30 ngày 24/9/2017, Lê Văn H tiếp tục có hành vi dùng xe mô tô biển số 38N2 – 0555 cướp giật tài sản của bà Lê Thị Thanh Nh

với giá trị tài sản là 71.462.000đ. Tổng giá trị tài sản mà bị Lê Văn H cướp giật của bà Đ và bà Nh là 74.662.000đ.

Cho nên, Cáo trạng số 09/VKS ngày 26/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú truy tố bị cáo ra trước tòa hôm nay và lời buộc tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua việc tiếp cận, nhanh chóng, chiếm đoạt tài sản làm cho chủ tài sản không kịp có điều kiện phản ứng, ngăn cản việc chiếm đoạt. Khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo đã nhanh chóng chạy xe mô tô tẩu thoát nhằm tránh sự đuổi bắt bắt. Bị cáo đang ở tuổi lao động, đáng lẽ, phải cố gắng lao động chân chính để tạo thu nhập chính đáng cho bản thân nhưng vì hám lợi, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Tài sản là kết tinh của quá trình lao động gian khó của con người mà có. Vì lẽ đó, quyền sở hữu tài sản được pháp luật thừa nhận và bảo vệ; đồng thời, sẽ áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt đối với ai có hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác. Theo các Biên bản định giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt có trị giá lên đến 74.662.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cướp giật tài sản*" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cần có mức hình phạt nghiệm đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như: Bị cáo đã tự thú; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo sinh sống bằng nghề chạy xe honda khách, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như quan điểm đề nghị của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về tổng hợp hình phạt: Do bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số 20/2018/HSST ngày 09/3/2018 đã có hiệu lực pháp luật và bị cáo đang thụ án theo bản án này tại Trại giam Định Thành, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2017. Do đó, cần tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người bị hại có yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay do những người bị hại vắng mặt. Xét thấy, nhằm đảm đảm quyền và lợi ích cho người bị hại trong

việc bồi thường về tài sản; bồi thường thiệt hại về vật chất, tinh thần (nếu có). Xét, cần dành quyền khởi kiện trong vụ án khác. Do đó, về trách nhiệm dân sự, không xem xét trong vụ án này. Khi người bị hại có yêu cầu, tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 38N – 0555 sử dụng cho việc phạm tội đã được Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử lý trong Bản án số 20/2018/HSST, ngày 09/3/2018 nên không tiếp tục xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

Căn cứ Điểm c khoản 2 Điều 171; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Lê Văn H 04 năm tù.

Tổng hợp hình phạt với Bản án số 20/2018/HSST ngày 09/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang: xử phạt Lê Văn H 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 14 tháng 11 năm 2017.

Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật(đối với án phí, số tiền do phạm tội mà có phải nộp vào công quỹ Nhà nước) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án;

Bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HCP;
- Phòng hồ sơ;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Bộ phận THA Tòa án;
- Sở Tư Pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Đức